TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HNGĐ-ST
Ngày 29-11-2018
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lìn Thị Lài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Thị Dín.
2. Ông Lương Tuất Mạnh.

Thư ký phiên toà: Ông Ngô Hoàng Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Mai Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 238/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 9 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân M - Sinh năm 1975.

Địa chỉ: TDP số 3, TT Phố Lu, huyện Bảo Thắng, Lào Cai - có mặt.

2. Bị đơn: Chị Vũ Thị Huệ - Sinh năm 1980.

Địa chỉ: TDP số 3, TT Phố Lu, huyện Bảo Thắng, Lào Cai - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/9/2018 và bản tự khai ngày 21/9/2018 cũng như tại phiên tòa, anh Nguyễn Xuân M trình bầy: Anh và chị Vũ Thị Huệ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 24/12/1999, tại UBND thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn chúng tôi sống hạnh phúc đến năm 2005 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng tôi không hợp nhau, không thống nhất với nhau trong làm ăn tạo dựng kinh tế gia đình xuất phát từ đó tình cảm vợ chồng dạn nứt, sống thiếu tôn trọng nhau, khi mâu thẫn xảy ra vợ chồng anh đã được gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn không khắc phục được. Thực tế vợ chồng anh đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và không thể khắc phục được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Vũ Thị Huệ.

Về con chung**:** Quá trình chung sống vợ chồng anh có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc Hà, sinh ngày 12/4/2000 và cháu Nguyễn Vũ Hà Trang,

sinh ngày 14/7/2009, hiện nay cháu Hà đã trưởng thành ngoài 18 tuổi, khi ly hôn anh không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn cháu Trang, khi ly hôn anh có nguyện vọng trực tiếp nuôi cháu Trang, anh không yêu cầu chị Huệ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung**:** Quá trình chung sống vợ chồng anh có tài sản chung.

Về công nợ chung: Vợ chồng anh không vay nợ ai và cũng không cho ai vay mượn gì, khi ly hôn anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Vũ Thị Huệ, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án không tống đạt được các văn bản tố tụng cho chị Huệ được, do chị không có mặt tại địa phương nên Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng chị Huệ đều vắng mặt và cũng không có văn bản trả lời ý kiến với Tòa án.

Đối với vụ án này Toà án không hòa giải được về quan hệ hôn nhân và nuôi dưỡng, chăm sóc con chung vì vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng đã xác định: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đều tuân theo trình tự pháp luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật, bị đơn không chấp hành pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Xuân M. Xử cho anh Nguyễn Xuân M được ly hôn chị Vũ Thị Huệ; Xử giao cháu Nguyễn Vũ Hà Trang, sinh ngày 14/7/2009, cho anh Nguyễn Xuân M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Vũ Thị Huệ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tuyên nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các đương sự theo đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Xuân M khởi kiện xin ly hôn với chị Vũ Thị Huệ đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật, anh Minh và chị Huệ có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân M và chị Vũ Thị Huệ có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, vì vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không thống nhất với nhau trong làm ăn tạo dựng kinh tế gia đình xuất phát từ đó tình cảm vợ chồng dạn nứt, sống thiếu tôn trọng nhau, khi mâu thẫn xảy ra vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn không khắc phục được. Thực tế vợ chồng tôi đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay không quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng anh,

chị đã được địa phương xác nhận là đúng sự thật. Tại phiên toà hôm nay, anh Minh giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với chị Huệ.

Đối với chị Vũ thị Huệ vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án không tống đạt được các văn bản tố tụng cho chị Huệ được, vì trong quá trình giải quyết vụ án chị không có mặt tại địa phương nên Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng chị Huệ đều vắng mặt và cũng không có văn bản trả lời ý kiến với Tòa án, vì vậy cần xem xét giải quyết vắng mặt chị Huệ là phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét thấy, việc anh Minh xin ly hôn với chị Huệ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Minh và chị Huệ có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc Hà, sinh ngày 12/4/2000 và cháu Nguyễn Vũ Hà Trang, sinh ngày 14/7/2009, hiện nay cháu Hà đã trưởng thành ngoài 18 tuổi, khi ly hôn anh không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn cháu Trang đang ở cùng anh. Tại phiên tòa hôm nay anh Minh vẫn giữ nguyên yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Trang, anh không yêu cầu chị Huệ cấp dưỡng tiền nuôi con. Tại đơn xác nhận mức thu nhập (BL36) thì anh Minh làm nghề lao động tự do thu nhập bình quân là 4.500.000đ/tháng. Mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã lấy lời khai của cháu Trang thì cháu có nguyện vọng được anh Minh trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy xét yêu cầu xin được trực tiếp nuôi con của anh Minh là có căn cứ và phù hợp với nguyện vọng của cháu Trang nên HĐXX cần chấp nhận giao cháu Trang cho anh Minh trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Minh không yêu cầu chị Huệ cấp dưỡng tiền nuôi con nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Minh xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử cho anh Nguyễn Xuân M được ly hôn với chị Vũ Thị Huệ.

2. Về con chung: Xử giao cháu Nguyễn Vũ Hà Trang, sinh ngày 14/7/2009, cho anh Nguyễn Xuân M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Vũ Thị Huệ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Sau khi ly hôn, chị Vũ Thị Huệ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Xuân M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0007741 ngày 21/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Anh Nguyễn Xuân M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm iết bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- THADS huyện Bảo Thắng (2);
- UBND thị trấn Phố Lu;
- Đương sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

Lìn Thị Lài